

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 11 /2025/HSST

Ngày: 19 – 02 – 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyễn Thị Kim Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thị Lệ

2/ Ông Trần Văn Lập

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Phước Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Liêm tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Vĩnh Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Thị T, sinh 1976; nơi ở hiện nay: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Trương Văn M và bà Lê Thị B; anh chị em ruột có 07 người lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1983.

Tiền án; tiền sự: không

Ngày 06/04/2024 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 29/7/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định khởi tố bị can. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 13/12/2024 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Thị T là luật sư ông Trần Văn A thuộc đoàn luật sư N thuộc đoàn luật sư tỉnh V (Có mặt).

- Bị hại:

Anh Lê Hữu P, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1/ Chị Ngô Thị Bảo C, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh Nguyễn Văn P1, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Bà Lê Thị S, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị can Trương Thị T chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn P1, sinh năm 1991 tại ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; T không có nơi đăng ký thường trú và tạm trú, không có nghề nghiệp và thường đi đến các chợ để xin tiền.

Vào ngày 06/4/2024, T đi bộ từ nhà cha mẹ ruột tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, T đi bộ đến tiệm mua bán điện thoại di động biển hiệu “L” tại ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, của anh Lê Hữu P, sinh năm 1985, nơi thường trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Nhìn thấy tiệm mở cửa nên T đi vào xin tiền, lúc này trong tiệm có một nhân viên của tiệm đang ngồi làm việc quay lưng lại nên không nhìn thấy. T đi nhẹ vào trong, thấy một học tử đang khép hờ có cọc tiền 27.400.000 đồng nên dùng tay kéo mở học tử lấy cọc tiền để vào trong áo khoác đang mặc rồi đi ra khỏi tiệm. Sau đó T tiếp tục đi đến các chợ để xin tiền.

Đến khoảng 16 giờ ngày 07/4/2024, T về đến nhà của Nguyễn Văn P1, đưa hết số tiền đã lấy trộm của anh P và tiền do T đi xin được cho P1 giữ. Sau đó, T kêu P1 điều khiển xe mô tô 64H3 – 3140 chở đến tiệm V “Thúy Hằng” tại ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, mua một đôi bông tai vàng 24K, trọng lượng một chỉ với giá tiền 7.300.000 đồng. Sau khi mua vàng xong, P1 điều khiển xe chở T về nhà P1, trên đường về thì bị Công an xã H mời làm việc.

Qua làm việc, T thừa nhận lấy trộm tiền của người khác, nhưng không biết là bao nhiêu và lấy trộm ở đâu. Do nghi ngờ khả năng nhận thức của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 209/2024/KLGD ngày 21/6/2024 của Trung tâm P2 tại thành phố Cần Thơ, kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70 – ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Công văn số 209.0/PYTT ngày 21/6/2024 của Trung tâm P2 tại thành phố Cần Thơ, xác định: Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại, đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, Trương Thị T thành khẩn khai báo diễn biến hành vi phạm tội.

Việc thu giữ, tạm giữ và xử lý vật chứng:

- Ngày 07/4/2024, Công an xã H lập biên bản tạm giữ: 01 hộp mủ màu đỏ bên trong có 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng; 01 nón vải màu đen; 01 áo vải tay dài, kiểu nữ, màu hồng, trên áo có nhiều họa tiết ô vuông màu đen, hình chữ nhật màu xanh và nhiều chữ cái; 01 xe mô tô biển số 64H3-3140 nhãn hiệu Attila màu đen; số tiền 21.100.000 đồng.

- Ngày 18/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã xử lý vật chứng trả lại số tiền 20.100.000 đồng và 01 hộp mủ màu đỏ bên trong có 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng cho anh Lê Hữu P quản lý.

- Ngày 25/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện V](#) đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô 64H3-3140 màu đen và số tiền 1.000.000 đồng cho bị can [T](#).

Hiện còn đang tạm giữ: 01 nón vải màu đen; 01 áo vải tay dài, kiểu nữ, màu hồng, trên áo có nhiều họa tiết ô vuông màu đen, hình chữ nhật màu xanh và nhiều chữ cái.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh [Lê Hữu P](#) đã nhận lại số tiền 20.100.000 đồng và 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng do bị can [T](#) dùng tiền lấy trộm để mua với giá tiền là 7.300.000 đồng. Hiện nay, anh [P](#) không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với [Nguyễn Văn P1](#): Không biết rõ sự việc bị can [T](#) lấy trộm tài sản của người khác và không biết số tiền bị can [T](#) đưa cất giữ là do lấy trộm mà có, nên không có cơ sở xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 05A/CT - VKS ngày 09 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm truy tố đối với bị cáo: [Trương Thị T](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điểm i, q, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng tù Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 03 Điều 106 của Bộ luật hình sự trả lại cho bị cáo : 01 nón vải màu đen; 01 áo vải tay dài, kiểu nữ, màu hồng, trên áo có nhiều họa tiết ô vuông màu đen, hình chữ nhật màu xanh và nhiều chữ cái.

- Về án phí hình sự: Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 11 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do bị cáo [Trương Thị T](#) là người có nhược điểm về tinh thần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất theo cáo trạng của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

* Ý kiến của bị cáo [Trương Thị T](#): Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm.

* Lời nói sau cùng của bị cáo [Trương Thị T](#): Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra -[Công an huyện V](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận:

Vào ngày 06/4/2024, bị cáo T đi bộ đến tiệm mua bán điện thoại di động biển hiệu "L" tại ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, của anh Lê Hữu P để xi tiền. Khi đến tiệm điện thoại, lợi dụng lúc trong tiệm không có ai chú ý quan sát bị cáo T đã lén lút lấy trộm cọc tiền 27.400.000 đồng trong hộc tủ. Ngày 07/4/2024, bị cáo T về nhà kêu P1 điều khiển xe mô tô 64H3 – 3140 chở đến tiệm V "Thúy Hằng" tại ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, mua một đôi bông tai vàng 24K, trọng lượng một chỉ với giá tiền 7.300.000 đồng. Sau khi mua vàng xong, P1 điều khiển xe chở T về nhà P1, trên đường về thì bị Công an xã H mời làm việc.

[3] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nội dung cáo trạng, lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại tòa, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khách quan để kết luận bị cáo Trương Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm một cách trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo Trương Thị T là người có nhược điểm về tinh thần. Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nên xét xử một mức án nghiêm với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự với tình tiết giảm nhẹ như sau: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng: căn cứ điểm a khoản 03 Điều 106 của Bộ luật hình sự trả lại cho bị cáo : 01 nón vải màu đen; 01 áo vải tay dài, kiểu nữ, màu hồng, trên áo có nhiều họa tiết ô vuông màu đen, hình chữ nhật màu xanh và nhiều chữ cái.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[09] Xét ý kiến luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 11 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do bị cáo Trương Thị T là người có nhược điểm về tinh thần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Trương Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điều i, q, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thị T 03 (ba) tháng 09 ngày tù giam.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tạm giam ngày 13/12/2024 đến 20/03/2025.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, miễn xét.

* Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 03 Điều 106 của Bộ luật hình sự trả lại cho bị cáo : 01 nón vải màu đen; 01 áo vải tay dài, kiểu nữ, màu hồng, trên áo có nhiều họa tiết ô vuông màu đen, hình chữ nhật màu xanh và nhiều chữ cái.

* Về án phí hình sự: Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 11 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do bị cáo Trương Thị T là người có nhược điểm về tinh thần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Mẫn